

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế phối hợp
giữa Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao với các tỉnh uỷ, thành uỷ
trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức, cán bộ, hoạt động
của toà án nhân dân tại địa phương**

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
 - Căn cứ Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án;
 - Căn cứ Quy định số 183-QĐ/TW, ngày 18/9/2024 của Bộ Chính trị về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án;
 - Căn cứ Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
 - Căn cứ Quy định số 253-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng;
 - Xét đề nghị của Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao với các tỉnh uỷ, thành uỷ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức, cán bộ, hoạt động của toà án nhân dân tại địa phương.

Điều 2. Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao và các tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo, hướng dẫn đảng uỷ toà án nhân dân tại địa phương, các cơ quan tham mưu, giúp việc triển khai thực hiện, cụ thể hoá Quy chế này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao và các tỉnh uỷ, thành uỷ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

QUY CHẾ
phối hợp giữa Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao với các tỉnh uỷ, thành uỷ
trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức, cán bộ, hoạt động
của toà án nhân dân tại địa phương
(Kèm theo Quyết định số 380-QĐ/TW, ngày 14/11/2025 của Ban Bí thư)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp, đối tượng điều chỉnh

- Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương pháp phối hợp giữa Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao với tỉnh uỷ, thành uỷ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức, cán bộ, hoạt động của toà án nhân dân tại địa phương.
- Quy chế này áp dụng đối với Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao, các tỉnh uỷ, thành uỷ, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ toà án nhân dân tỉnh, thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

- Trên cơ sở Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với công tác tổ chức, cán bộ và hoạt động của toà án nhân dân tại địa phương.
- Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp uỷ đảng địa phương, sự chỉ đạo chuyên môn và kiểm tra, giám sát của Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao; đồng thời bảo đảm tôn trọng tính độc lập xét xử của Toà án theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.
- Phù hợp với nguyên tắc tổ chức hoạt động và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên, chủ động, thường xuyên, kịp thời, tích cực phối hợp công tác; tạo điều kiện thuận lợi để cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Bảo đảm nguyên tắc, chế độ bảo mật thông tin, tài liệu theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Chương II
NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM, PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

- Lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, các quy định của Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao và tỉnh uỷ, thành uỷ liên quan đến tổ chức và hoạt động của toà án nhân dân tại địa phương.

2. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; xây dựng tổ chức đảng và công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên trong toà án nhân dân tại địa phương.

3. Lãnh đạo xây dựng toà án nhân dân tại địa phương hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, bảo đảm xét xử, giải quyết các vụ án, vụ việc theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao

1. Trách nhiệm chủ trì

a) Trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của toà án nhân dân tại địa phương

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của toà án nhân dân tại địa phương đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Lãnh đạo, chỉ đạo việc giải quyết các vụ án, vụ việc theo quy định phải báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo; chỉ đạo cung cấp thông tin về các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo; chỉ đạo cấp uỷ Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao trao đổi, thông tin, phối hợp với các cơ quan, đơn vị của địa phương trong xử lý vụ án, vụ việc theo quy định của Đảng.

- Lãnh đạo tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ đối với cán bộ, công chức; trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu toà án nhân dân tại địa phương trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong các toà án nhân dân tại địa phương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách tư pháp trong các toà án nhân dân tại địa phương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với toà án nhân dân tại địa phương về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị chuyên môn.

- Lãnh đạo bảo đảm trụ sở hoặc nơi làm việc, kinh phí, ngân sách để đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở hoặc nơi làm việc, sinh hoạt và trang thiết bị, phương tiện, các điều kiện bảo đảm khác phục vụ cho hoạt động của các toà án nhân dân tại địa phương.

b) Trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ của toà án nhân dân tại địa phương

- Chủ trì tham mưu, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư chủ trương, phương hướng hoặc trực tiếp chỉ đạo hoàn thiện tổ chức bộ máy của toà án nhân dân tại địa phương theo thẩm quyền nhằm xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

- Lãnh đạo thực hiện công tác tổ chức, cán bộ trong toà án nhân dân tại địa phương theo quy định.

- Chủ trì trao đổi ý kiến với tỉnh uỷ, thành uỷ về quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với chánh án, phó chánh án của toà án nhân dân tỉnh, thành phố.

2. Trách nhiệm phối hợp

a) Trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của toà án nhân dân tại địa phương

- Phối hợp lãnh đạo thực hiện công tác chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức cách mạng của cán bộ, công chức, đảng viên; ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức, đảng viên của toà án nhân dân tại địa phương.

- Phối hợp xây dựng tổ chức đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đảng viên của toà án nhân dân tại địa phương.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên giáo và dân vận trong toà án nhân dân tại địa phương.

- Chỉ đạo toà án nhân dân cấp tỉnh, toà án nhân dân khu vực phối hợp với các cơ quan, đơn vị của địa phương trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Chỉ đạo các toà án nhân dân tại địa phương thực hiện việc kỷ luật đảng viên vi phạm pháp luật theo quy định.

- Kịp thời cung cấp cho tỉnh uỷ, thành uỷ thông tin về định hướng, chủ trương, chiến lược dài hạn và những nhiệm vụ công tác trọng tâm hàng năm của ngành Toà án nhân dân.

- Thông báo, trao đổi với tỉnh uỷ, thành uỷ về chủ trương mới của Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao liên quan đến nội dung phối hợp tại Điều 3 Quy chế này.

b) Trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ của toà án nhân dân tại địa phương

- Trao đổi, phối hợp với tỉnh uỷ, thành uỷ việc cơ cấu lãnh đạo toà án nhân dân tỉnh, thành phố tham gia cấp uỷ cùng cấp theo chủ trương của Bộ Chính trị; giới thiệu và đề nghị bổ sung uỷ viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố đối với chánh án, phó chánh án toà án nhân dân tỉnh, thành phố.

- Tham gia ý kiến về quy hoạch tỉnh uỷ, thành uỷ viên đối với đảng viên là lãnh đạo toà án nhân dân tỉnh, thành phố; đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với đảng viên giữ chức vụ chánh án toà án nhân dân tỉnh, thành phố là tỉnh uỷ viên, thành uỷ viên.

Điều 5. Trách nhiệm của tỉnh uỷ, thành uỷ

1. Trách nhiệm chủ trì

a) Trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của toà án nhân dân tại địa phương

- Lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, các văn bản của Đảng liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của toà án nhân dân tại địa phương.

- Lãnh đạo thực hiện công tác chính trị, tư tưởng, học tập lý luận chính trị, giáo dục đạo đức cách mạng của cán bộ, công chức, đảng viên; ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức, đảng viên của toà án nhân dân tại địa phương.

- Lãnh đạo công tác xây dựng tổ chức đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đảng viên của toà án nhân dân tại địa phương.

- Lãnh đạo thực hiện công tác tuyên giáo và dân vận trong toà án nhân dân tại địa phương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp; thi hành kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc đảng bộ toà án nhân dân tại địa phương; trường hợp kiểm tra, giám sát liên quan đến công tác chuyên môn của toà án nhân dân tại địa phương thì kịp thời phối hợp và trao đổi với Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao để cử cán bộ tham gia phù hợp với tình hình thực tế; phối hợp xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ toà án nhân dân tỉnh, thành phố khi có đề nghị của Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp và thực hiện biện pháp bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong xét xử của các toà án nhân dân tại địa phương.

- Cho ý kiến đối với các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo và các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định của Đảng.

- Chỉ đạo việc xây dựng, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp uỷ, tổ chức đảng của toà án nhân dân tại địa phương với các cấp uỷ, tổ chức đảng thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ đảng, tỉnh uỷ, thành uỷ, Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

b) Trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ của toà án nhân dân tại địa phương

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ xây dựng đề án nhân sự, định hướng cơ cấu lãnh đạo toà án nhân dân tỉnh, thành phố tham gia cấp uỷ cùng cấp theo chủ trương của Bộ Chính trị.

- Nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên hằng năm đối với đảng viên giữ chức vụ chánh án toà án nhân dân tỉnh, thành phố là tỉnh uỷ viên, thành uỷ viên.

2. Trách nhiệm phối hợp

a) Trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của toà án nhân dân tại địa phương

- Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của toà án nhân dân tỉnh, thành phố. Định kỳ hằng quý, thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ làm việc với lãnh đạo toà án nhân dân tại địa phương để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh uỷ, thành uỷ. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ, các cơ quan, đơn vị của địa phương phối hợp, tạo điều kiện để toà án nhân dân tại địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị.

- Chỉ đạo phối hợp trong công tác bảo đảm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện, các điều kiện bảo đảm khác phục vụ cho hoạt động của các toà án nhân dân tại địa phương đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Thông báo, trao đổi với Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao về chủ trương mới của tỉnh uỷ, thành uỷ liên quan đến nội dung phối hợp tại Điều 3 Quy chế này.

b) Trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ của toà án nhân dân tại địa phương

- Phối hợp, tham gia ý kiến với Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao về chủ trương, phương hướng hoàn thiện tổ chức, hoạt động của toà án nhân dân tại địa phương nhằm xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

- Phối hợp, trao đổi ý kiến với Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao về quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với chức danh chánh án, phó chánh án của toà án nhân dân tỉnh, thành phố, trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu phối hợp.

Điều 6. Phương pháp phối hợp

1. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao và tỉnh uỷ, thành uỷ chủ động trao đổi thông tin tình hình theo những nội dung tại Điều 3 Quy chế này.

2. Khi có yêu cầu phối hợp thì bên đề nghị trao đổi thông tin gửi văn bản đến bên được đề nghị, bên nhận đề nghị có trách nhiệm trả lời kịp thời bằng văn bản. Đối với những nội dung quan trọng, phức tạp thì bên nêu vấn đề chủ động làm việc với bên được đề nghị để thống nhất trước khi quyết định theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, hai bên tổ chức cuộc họp trực tiếp hoặc trực tuyến để trao đổi, thống nhất. Nếu chưa thống nhất thì báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

1. Các tỉnh uỷ, thành uỷ gửi báo cáo kết quả công tác phối hợp thực hiện Quy chế này về Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) hoặc đột xuất để tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư theo quy định.

2. Cuối nhiệm kỳ Đại hội Đảng toàn quốc, Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ tham mưu Ban Bí thư tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao phân công đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao; tỉnh uỷ, thành uỷ phân công đồng chí phó bí thư thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ là đầu mối chủ trì chỉ đạo và triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao và tỉnh uỷ, thành uỷ có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Quy chế này trong cơ quan, đơn vị mình; đồng thời bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện tốt Quy chế.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao, đảng uỷ toà án nhân dân tỉnh, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ tham mưu giúp Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao và tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo thực hiện Quy chế.

4. Văn phòng Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao và ban nội chính tỉnh uỷ, thành uỷ là đầu mối liên hệ để xử lý các nội dung phối hợp cụ thể.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh cần phối hợp thì Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ, báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi Quy chế.
